

Số: 217/2021/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 459/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Vũ Văn T sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T thống nhất thoả thuận: Anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Thị D sinh ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho đến khi con chung tên Vũ Thị D đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con tên Vũ Văn B sinh ngày 12 tháng 11 năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Văn T khai có tài sản chung nhưng thống nhất tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007685 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L được trả lại số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H, huyện T; (Đăng ký kết hôn số 21 ngày 25 tháng 5 năm 2001)
- Lưu VT; lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Ngọc Anh**